

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2021/DS-ST

Ngày: 21 - 12 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

Ông Sơn Khem.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2021/TLST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2021, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đồng Thị T, sinh năm 1965; địa chỉ: Số A đường 1, Khóm 2, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;

- Bị đơn:

+ Bà Tăng Thị B, sinh năm 1954 (vắng có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Ông Quách H, sinh năm 1954; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà A ấp B, xã C, thị xã D, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 03 năm 2021, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Đồng Thị T trình bày:

Vào ngày 24/01/2019, bà Tăng Thị B và ông Quách H có vay của bà Đồng Thị T số tiền 159.225.000 đồng, thời gian vay đến ngày 25/5/2019 sẽ trả vốn và lãi, với lãi suất 2%/tháng, hai bên có làm giấy tờ và có chữ ký của bà B, ông H và người làm chứng là ông Dương Hoàng K. Tuy nhiên, đến ngày trả nợ như thỏa thuận bà B, ông H hứa trả nợ nhưng vẫn không thực hiện. Vụ việc đã được Tổ hòa giải ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng hòa giải nhưng không thành. Nay bà Đồng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc bà Tăng Thị B, ông Quách H phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ là 159.225.000 đồng và yêu cầu tính lãi tính từ ngày 24/01/2019 đến ngày khởi kiện ngày 10/3/2021 (26 tháng) lãi suất 1.66%/tháng, là $159.225.000 \times 1.66\% / \text{tháng} = 2.643.135$ đồng $\times 26$ tháng = 68.721.510 đồng. Như vậy tổng số tiền gốc và lãi bà Tăng Thị B, ông Quách H phải trả cho bà T là 227.946.510 đồng và bà T yêu cầu tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra, bà Đồng Thị T không còn yêu cầu gì khác.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Tăng Thị B trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của bà T, cụ thể là vào ngày 24 tháng 01 năm 2019, bà và chồng bà là ông H có vay của bà T số tiền 159.225.000 đồng, hai bên cam kết đến ngày 25/5/2019 sẽ trả vốn và lãi, đồng thời hai bên có thỏa thuận lãi suất là 1.66%/tháng, tính từ ngày 24/01/2019 đến ngày khởi kiện là ngày 10/3/2021 là 26 tháng, số tiền lãi là 68.721.510 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 227.946.510 đồng và đồng ý tính lãi đến ngày xét xử vụ án, tuy nhiên do hiện nay kinh tế khó khăn nên chỉ có khả năng thanh toán cho bà T mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

- Đối với bị đơn ông Quách H trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông H nhưng ông H đã không thực hiện quyền của mình để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị T. Ông Quách H vắng mặt, không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Đồng thời tại phiên tòa ngày 05/11/2021 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, bị đơn H vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm

sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn và bị đơn bà Tăng Thị B đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, đối với bị đơn ông Quách H trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai ông H vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử **chấp nhận** yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Tăng Thị B và ông Quách H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Đồng Thị T tổng số tiền vốn gốc là 159.225.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 24/01/2019 đến ngày 21/12/2021 là 34 tháng 27 ngày với lãi suất 1,66%/tháng, tổng lãi phát sinh là 92.245.411 đồng. Đồng thời, xử lý án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đồng Thị T khởi kiện, yêu cầu bà Tăng Thị B và ông Quách H trả tiền vay có kỳ hạn, có tính lãi. Đây là các giao dịch dân sự được quy định tại Điều 463, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Quách H đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Tăng Thị B và ông Quách H.

[2] Về nội dung giải quyết:

Yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị T là phù hợp với nội dung trình bày của bà Tăng Thị B, ngày 30/03/2021. Nên đủ căn cứ khẳng định giữa bà T, bà B và ông H có xác lập Hợp đồng dân sự vay tài sản với số tiền là 159.225.000 đồng đúng như lời thừa nhận của hai bên. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do bị đơn bà Tăng Thị B, ông Quách H đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện cam kết trả nợ như thỏa thuận mà đôi bên đã giao kết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Đồng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tăng Thị B và ông Quách H liên đới thanh toán số tiền 159.225.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 24/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Xét thấy, lời trình bày của bà Đồng Thị T về việc có cho bà Tăng Thị B và ông Quách H vay số tiền 159.225.000 đồng vào ngày 24/01/2019 nhưng đến nay bà B và ông H vẫn chưa thanh toán là có căn cứ.

Bởi lẽ, tại biên bản lấy lời khai ngày 30/3/2021 Bà B trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của bà T, cụ thể là vào ngày 24/01/2019, bà B và chồng bà là ông H có vay của bà T số tiền 159.225.000 đồng, hai bên cam kết đến ngày 25/5/2019 sẽ trả vốn và lãi, đồng thời hai bên có thỏa thuận lãi suất là 1.66%/tháng, tính từ ngày 24/01/2019 đến ngày khởi kiện là ngày 10/3/2021 là 26 tháng, số tiền lãi là 68.721.510 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 227.946.510 đồng và đồng ý tính lãi đến ngày xét xử vụ án, tuy nhiên do hiện nay kinh tế khó khăn nên chỉ thanh toán cho bà T mỗi tháng 2.000.000 đồng thanh toán cho đến khi dứt nợ cho bà T. Đây là ý chí tự nguyện của các bên đương sự và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất cho vay: Do hai bên thỏa thuận lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, thời gian tính lãi trong đơn khởi kiện là chưa chính xác nên cần tính lại cho đúng.

Cụ thể là: Lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm từ 24/01/2019 đến 21/12/2021 là 34 tháng 27 ngày tiền lãi phát sinh: $[159.225.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 34 \text{ tháng}] + [159.225.000 \text{ đồng} \times 1,66\%] : 30 \text{ ngày} \times 27 \text{ ngày} = 92.245.411 \text{ đồng}$.

[5] Như vậy, bà Tăng Thị B và ông Quách H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đồng Thị T số tiền vốn là 159.225.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 92.245.411 đồng, tổng cộng số tiền phải trả là 251.470.411 đồng.

[6] Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đồng Thị T, buộc bị đơn bà Tăng Thị B và ông Quách H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán tổng số tiền còn nợ cho bà Đồng Thị T là 251.470.411 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, bà B và ông H phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Đồng Thị T được chấp nhận, nên bà Tăng Thị B và ông Quách H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nhưng do bà B và ông H thuộc diện người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

[8] Xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên về các vấn đề nêu trên là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 92; khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 1 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đồng Thị T đối với bị đơn bà Tăng Thị B và ông Quách H về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Tăng Thị B và ông Quách H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Đồng Thị T tổng số tiền còn nợ là 251.470.411 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm mười một đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, bà Tăng Thị B và ông Quách H còn phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Tăng Thị B và ông Quách H phải liên đới chịu là 12.573.520 đồng. Tuy nhiên, bà B và ông H được miễn toàn bộ án phí do thuộc diện người cao tuổi và có đơn yêu cầu được miễn án phí nên bà B và ông H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Đồng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.698.663 đồng theo Biên lai thu tiền số 0009368 ngày 10/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; riêng các bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC THANH